Tuần 10+11.

Tiết 10,11

Ngày soạn:10.10.2024

Ngày dạy:11.10.2024

**BÀI 6. CHUYỂN ĐỘNG TỰ QUAY QUANH TRỤC CỦA TRÁI ĐẤT VÀ CÁC HỆ QUẢ.**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ 6

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

**I. MỤC TIÊU** :

*Yêu cầu cần đạt:*

**1. Kiến thức**:

-Mô tả được chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.

- Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quaỵ quanh trục của Trái Đất: ngày đêm luân phiên nhau, giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ khu vục), sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến

- So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất.

- Mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiểu kinh tuyến

**2. Năng lực**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ và sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Thiết bị dạy học:

+ Quả địa cầu, tranh vẽ 23, 24, 25. (SGK).

- Học liệu: sgk, sách thiết kế địa lí 6 tập 1

**2. Chuẩn bị của học sinh:** sách giáo khoa, vở ghi...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Mở đầu**  **a. Mục tiêu:** Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.  **b. Cách thực hiện**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung trọng tâm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: Trái Đât không đúng yên mà luôn tự quay quanh trục. Điều đó dẫn tới nhũng hệ quả có tác động lớn với đời sống con người. Trái Đất tự quay như thế nào và dẫn tới những hệ quả gì?.  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ |  | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  HS: Trình bày kết quả | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới  HS: Lắng nghe, vào bài mới | |
| **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới** |
| **Hoạt động 2.1: Hiện tượng ngày, đêm dài ngắn ở các vĩ độ khác nhau trên**  **Trái Đất**  **a. Mục tiêu:** HS Trình bày được các đặc điểm và hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.  **b. Cách thực hiện.**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung trọng tâm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: Giới thiệu hình    Dựa vào hình 6.1 và thông tin trong bài, em hãy:  - Xác định:  + Cực Bắc, cực Nam và trục của Trái Đất.  + Hướng tự quay quanh trục của Trái Đất.  - Cho biết thời gian Trải Đất quay một vòng quanh trục..  HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe | **I/ Chuyển động tự quay quanh trục**  - Trái Đất tự quay quanh trục theo hướng từ Tây sang Đông.  - Thời gian Trái Đất tự quay 1 vòng quanh trục là 24h.  - Trái Đất tự quay quanh một trục tưởng tượng. Trục này nối liền hai cực của Trái Đất và nghiêng một góc 66°33'trên mặt phẳng quỹ đạo. | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài | |
| **Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về Ở hai miền cực số ngày có ngày, đêm dài suốt 24 giờ thay đổi theo mùa**  **a. Mục tiêu:** HS biết được khái niệm về  **b. Cách thực hiện.**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung trọng tâm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV:  **1/ Ngày đêm luân phiên**  **Dựa vào hình 6.2, hình 6.3 và thông tin trong bài,**    **em hãy:**  - Cho biết vị trí điểm A có luôn là ban ngày, còn vị trí điểm B có luôn là ban đêm không? Tại sao?  - Trình bày hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau trên Trái Đất  **2/ Giờ trên Trái Đất**  Đọc thông tin trong bài và quan sát hình 6.4    , em hãy cho - Be mặt Trái Đất được chia làm bao nhiêu mủi giờ?  - Việt Nam thuộc múi giờ thứ mấy?  - Múi giờ nước ta muộn hay sớm hơn so với giờ GMT?  -Xác định múi giờ của các thành phố: Hà Nội, Oa-sinh-tơn (Washington), Mát-xcơ-va (Moscow) và Tô-ki-ô (Tokyo).  **c/ Sự lệch hướng chuyền động của vật thề**  Quan sát hình 4,    em hãy cho biết:  - Ở bán cầu Bắc, vật thể chuyền động theo chiều kinh tuyến lệch về bên trái hay bên phải so với hướng di chuyền ban đẩu.  - Ở bán cầu Nam, vật thề chuyển động theo chiều kinh tuyến lệch về bên trái hay bên phải so với hướng di chuyền ban đẩu.  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ | **II/ Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.**  **1/ Ngày đêm luân phiên**  Do Trái đất có dạng hình cầu và chuyển động tự quay quanh trục từ tây sang đông nên khắp mọi nơi trên Tráiđất đều lần lượt có ngày và đêm  **2/Giờ trên Trái Đất**  - Chia bề mặt Trái Đất ra làm 24 khu vực giờ, mỗi khu vực có 1 giờ riêng gọi là giờ khu vực  **3/ Sự lệch hướng chuyển động của vật thể**.  Sự chuyển động của Trái đất quanh trục làm cho các vật c/đ trên bề mặt trái đất đều bị lệch hướng. Nếu nhìn xuôi theo hướng chuyển động thì:  + ở nửa cầu bắc lệch về bên phải.  + ở nửa cầu nam lệch về bên trái | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập.**  **a. Mục tiêu:** Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học  **b. Cách thực hiện.**   |  | | --- | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** | | GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau.  1. Sử dụng quả Địa Câu đê mô tả chuyên động tự quay quanh trục của Trái Đât.  2. Hãy lập một sơ đồ hệ thong hoá kiến thức về hệ quả chuyến động tự quay quanh trục của Trái Đất  HS: lắng nghe | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** | | HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời. | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** | | HS lần lượt trả lời các câu hỏi | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** | | GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học | |
| **Hoạt động 4. Vận dụng**  **a. Mục tiêu:** HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay  **b. Cách thực hiện.**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung trọng tâm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: Sảng nay, trước khi đến trường, Hoàng định gọi điện hỏi thăm một người bạn ở nước Anh. Thấy vậy, mẹ của Hoàng đã khuyên bạn ấy hãy gọi vào thời điểm khác phù hợp hơn.  Theo em, tại sao mẹ của Hoàng lại khuyên như vậy? Em hãy tư vấn cho Hoàng thời diêm phù hợp đê gọi điện hỏi thăm bạn của mình.  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ |  | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức  HS: Lắng nghe và ghi nhớ. | |

**…………………………………………………………………………………………**.

Tuần 12+13.

Tiết 12,13

Ngày soạn: 24.11.2024

Ngày dạy: 25.11.2024

**Bài 7. CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT QUAY QUANH MẶT TRỜI VÀ HỆ QUẢ .**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ 6

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

**I. MỤC TIÊU** :

*Yêu cầu cần đạt:*

**1. Kiến thức**:

- Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời: hướng, thời gian,...

- Mô tả được hiện tượng mùa: mùa ở các vùng vĩ độ và các bán cầu.

- Trình bày được hiện tượng ngày đêm đài ngắn theo mùa và theo vĩ độ.

**2. Năng lực**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Biết dùng quả Địa Cầu và mô hình hoặc hình vẽ Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trờiđể trình bày chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết cách thích ứng với thời tiết của từng mùa

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: Tôn trọng các quy luật tự nhiên: quy luật mùa,... Yêu thiên nhiên, cảnh vật các mùa.

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Quả Địa Cầu

- Mô hình Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời

- Các video, ảnh về chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời

**2. Chuẩn bị của học sinh:** sách giáo khoa, vở ghi..

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Mở đầu**  **a. Mục tiêu:** Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.  **b. Cách thực hiện**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung trọng tâm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: “Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng  Ngày tháng mười chưa cười đã toi ”.  Câu tục ngừ trên đã rất gần gũi với người dân Việt Nam. Nội dung cùa nó the hiện một hiện tượng tự nhiên diễn ra hàng năm ở nước ta, đó là hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa. Đây chỉnh là một hệ quả được sinh ra từ chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời. Trong thực tế, hiện tượng này diễn ra như thế nào trên Trái Đất? Còn hệ quả nào khác sinh ra từ chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời?  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ |  | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  HS: Trình bày kết quả | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới  HS: Lắng nghe, vào bài mới | |
| **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới** |
| **Hoạt động 2.1: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời**  **a. Mục tiêu:**HS biết được quỹ đạo quay, hướng quay, thời gian của 1 vòng chuyển động  **b. Cách thực hiện.**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung trọng tâm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV sử dụng quả Địa Cầu làm mẫu và đi chuyển quả Địa Cầu quanh một “Mặt Trời” tưởng tượng hoặc dùng mô hình Trái Đất chuyển động quanh  Mặt Trời cùng với hình 7.1 trong SGK để giảng dạy    HS quan sát và hoàn thành bảng kiến thức sau.  + Quỹ đạo chuyển động  + Hướng chuyển động:  + Thời gian Trái Đất quay quanh Mặt Trời hết 1 vòng  + Góc nghiêng của trục Trái Đất khi tự quay quanh trục và quay quanh Mặt Trời  HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe | **I/ Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời**  + Quỹ đạo chuyển động: hình elip gần tròn  + Hướng chuyển động: từ tây sang đông (ngược chiều kim đồng hồi.  + Thời gian Trái Đất quay quanh Mặt Trời hết 1 vòng: 365 ngày 6 giờ (I năm).  + Góc nghiêng của trục Trái Đất khi tự quay quanh trục và quay quanh Mặt Trời: không  đổi, nghiêng so với mặt phẳng quỹ đạo một góc 66độ33’ | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài | |
| **Hoạt động 2.2: Hệ quả chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời**  **a. Mục tiêu:** HS biết được tên các hệ quả và đặc điểm từng hệ quả của chuyển động Trái Đất quay quanh Mặt Trời  **b. Cách thực hiện.**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung trọng tâm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **1/ Mùa trên Trái Đất**   1. Dựa vào hình 1, 2 và thông tin trong mục 2, cho biết:     -Vào ngày 22 tháng 6, bán cầu Bắc đang là mùa gì, bán cầu Nam đang là mùa gì. Tại sao?  -Vào ngày 22 tháng 12, bán cầu Bắc đang là mùa gì, bán cầu Nam đang là mùa gì. Tại sao?  2. Dựa vào hình 2, nêu sự khác nhau về thời gian diễn ra mùa của hai bán cầu. Dựa vào hình 3, nêu sự khác nhau về hiện tượng mùa theo vĩ độ.  **2/ Hiện tượng ngày - đêm dài ngắn theo mùa**  Dựa vào hình 7.2    và thông tin trong bài, em hãy:  - Xác định trục Trái Đất (Bắc - Nam) và đường phân chia sảng tối (ST).  - Cho biết:  + Ngày 22 - 6, Mặt Trời chiếu thẳng góc vào mặt đất ở vĩ tuyến nào? Thời điểm đỏ, ngày dài hơn đêm ở bản cầu Bắc hay bản cầu Nam?  + Ngày 22 - 12, Mặt Trời chiếu thẳng góc vào mặt đất ở vĩ tuyến nào? Thời điểm đó, ngày dài hơn đêm ở bản cầu Bắc hay bản cầu Nam?HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ | **II/ HỆ QUẢ CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT QUANH MẶT TRỜI**  **1/ Hiện tượng mùa**  - Trong quá trình chuyển động Mặt Trời, nửa cầu Bắc và nửa cầu Nam luôn phiên chúc và ngả về phía Mặt Trời sinh ra các mùa.  - Sự phân bố ánh sáng, lượng nhiệt và các mùa ở 2 nửa cầu trái ngược nhau.  - Người ta chia 1 năm ra 4 mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.  - Các mùa tính theo dương lịch và âm - dương lich có khác nhau về thời gian bắt đầu và kết thúc.  **2/ Hiện tượng ngày - đêm dài ngắn theo mùa**  -Trong khi chuyển động quanh Mặt trời Trái Đất có lúc ngả nửa cầu Bắc,nửa cầu Nam về phía Mặt Trời.  -Do đường phân chia sáng tối không trùng với trục TĐ,nên các địa điểm ở nửa cầu Bắc, nửa cầu Nam có hiện tượng ngày, đêm dài ngắn khác nhau theo vĩ độ (càng về hai cực càng biểu hiện rõ) | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài | |
|  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập.**  **a. Mục tiêu:** Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học  **b. Cách thực hiện.**   |  | | --- | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** | | GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau.  1. Dựa vào hình 7.1, hãy cho biết các mùa xuân, hạ, thu, đông ở bán cầu Bắc kẻo dài trong khoảng thời gian nào?  2. Khi các mùa ở bán cầu Bắc là xuân, hạ, thu, đông thì thứ tự mùa ở bán cầu Nam diễn ra như thế nào  HS: lắng nghe | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** | | HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời. | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** | | HS lần lượt trả lời các câu hỏi | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** | | GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học | |
| **Hoạt động 4. Vận dụng**  **a. Mục tiêu:** HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay  **b. Cách thực hiện.**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung trọng tâm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: Địa phương nơi em đang sinh Sống mỗi năm có mấy mùa? Đó là những mùa nào? Thời gian moi mùa thường kéo dài khoảng mấy tháng.  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ |  | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức  HS: Lắng nghe và ghi nhớ. | |

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

Tuần 14.

Tiết 14

Ngày soạn: 8.12.2024

Ngày dạy: 9.12.2024

**TÊN BÀI DẠY: Bài 8. THỰC HÀNH: XÁC ĐỊNH PHƯƠNG HƯỚNG**

**NGOÀI THỰC TẾ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ 6

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU** :

*Yêu cầu cần đạt:*

**1. Kiến thức**:

Xác định dược phương hướng ngoài thục tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên.

**2. Năng lực**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: - Biết cách xác định phương hướng dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượngtự nhiên.- Biết quan sát và sử dụng các hiện tượng thiên nhiên phục vụ cho cuộc sống hằng ngày

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: Gần gũi, gắn bó hơn với thiên nhiên xung quanh

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** - La bàn

- Điện thoại thông minh có la bàn

- Tranh ảnh, video về tìm phương hướng trong thực tế

**2. Chuẩn bị của học sinh:** sách giáo khoa, vở ghi..

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Mở đầu**  **a. Mục tiêu:** Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.  **b.Cách thực hiện**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung trọng tâm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: Trong cuộc sống, nhiều khi ' con người rơi vào nhũng tình huống hết súc khó khăn, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng do bị mất phương huớng. Đó là khi bị lạc trong rừng, lênh đênh giũa đại duơng hoặc lạc lối giũa một vùng đất xa lạ,... Khi đó, xác định phương hướng ngoài  thục tế là một kĩ năng cần thiết để chúng ta có thể vượt qua hiểm nguy  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ |  | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  HS: Trình bày kết quả | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới  HS: Lắng nghe, vào bài mới | |
| **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới** |
| **Hoạt động 2.1: Xác định phương hướng bằng la bàn**  **a. Mục tiêu :**  **b. Cách thực hiện.**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung trọng tâm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: giới thiệu la bàn cẩm tay và la bàn trong điện thoại thông minh cho HS,  Sau đó, GV yêu cầu các HS làm việc theo nhóm nhỏ sử dụng la bàn và yêu cầu HS  tìm phương hướng của một đối tượng cụ thể bằng la bàn như xác định hướng cửa lớp,  hướng cổng trường giống yêu cầu trong SGK.  - Dựa vào hình 8.1 và hình 8,2, em hãy cho biết các hướng chỉnh trong la bàn.    - Sử dụng la bàn đê xác định:  + Hướng của phòng học (theo hướng nhìn thẳng từ phía trong phòng ra ngoài qua cửa ra vào).  + Hướng ngồi của học sinh (theo hướng nhìn của học sinh từ chỗ ngồi về phía bảng).  + Ghi kết quả và báo cáo  HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe | **I/ Xác định phương hướng dựa vào việc dùng la bàn**  **1/ Hướng dẫn**  -Kim nam châm làm băng kim loại có từ tính, thường có dạng hình thoi. Đẩu kim bắc và đầu kim nam có màu khác nhau để phân biệt, đẩu kim bắc thường có màu đậm hơn.  -Vòng chia độ: Trên vòng chia độ có ghi bốn hướng chính và số độ từ 0° đến 360°.  **2/ Các bước tiến hành**  đặt la bàn thăng bằng trên mặt phảng, tránh xa các vật băng kim loại có thể ảnh hưởng tới kim nam châm. Mở chốt hãm cho kim chuyền động, đến khi kim đứng yên, ta đã xác định được hướng bắc - nam, từ đó xác định các hướng | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài | |
| **Hoạt động 2.2: Xác định phương hướng dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên**  **a. Mục tiêu:** HS biết được  **b. Cách thực hiện.**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung trọng tâm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: HS Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời các câu hỏi sau:  - Người em đã xác định hướng tây bằng cách dựa vào đâu?  - Sau khi xác định được hướng tây, người em đã làm cách nào đê xác định các hướng còn lại?  - Hãy nêu quy tắc xác định phương hướng ngoài thực tế.HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ | **II/ Xác định phương hướng dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên**  Dựa vào hướng Mặt Trời mọc và lặn có thể xác định được phương hướng một cách tương đối chính xác. | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập.**  **a. Mục tiêu:** Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học  **b. Cách thực hiện.**   |  | | --- | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** | | GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau.  HS: lắng nghe | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** | | HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời. | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** | | HS lần lượt trả lời các câu hỏi | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** | | GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học | |
| **Hoạt động 4. Vận dụng**  **a. Mục tiêu:** HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay  **b. Cách thực hiện.**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung trọng tâm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát Mặt Trời hoặc sử dụng la bàn, hãy xác định khi đi từ nhà đến trường, trước tiên em phải đi về hướng nào  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ |  | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức  HS: Lắng nghe và ghi nhớ. | |

**CHƯƠNG 3. CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT**

GV có thể sử dụng phần mở đầu chương trong SGK để dẫn dắt, gợi sự tò mò, hứng thú

tìm hiểu cho HS vào chương mới. Đây là tình huống có vấn đề vì chúng ta đều biết không thể

đi xuyên qua vào tâm Trái Đất. GV nên tìm đọc sách “Cuộc thám hiểm vào lòng đất" hoặc

tham khảo phần thông tin bổ sung. Sau đó, GV định hướng cho HS các nội dung của chương:

Cấu tạo của Trái Đất

Các mảng kiến tạo

Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi

Hiện tượng động đất, núi lửa

Các dạng địa hình chính trên Trái Đất

- Khoáng sản.

Tuần 15+16.

Tiết 15,16

Ngày soạn: 15.12.2024

Ngày dạy: 16.12.2024

**TÊN BÀI DẠY: Bài 9. CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT.**

**ĐỘNG ĐẤT VÀ NÚI LỬA**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ 6

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

**I. MỤC TIÊU** :

*Yêu cầu cần đạt:*

**1. Kiến thức**:

- Trình bày được cấu tạo của Trái Đất

- Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau.

- Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân.

- Biết tìm kiếm thông tin về các thảm hoạ thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra vào nhau

**2. Năng lực**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: - Nêu và xác định được trên lược đổ tên 7 địa mảng (mảng kiến tạo) lớn của vỏ Trái Đấtvà tên các cặp địa mảng xô vào nhau.- Sử dụng hình ảnh để xác định được cấu tạo bên trong của Trái Đất.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: Yêu khoa học, ham học hỏi, tìm tòi.

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** - Sơ đổ cấu trúc bên trong của Trái Đất- Các video về cấu tạo của Trái Đất và các địa mảng- Phiếu học tập

- Lược đồ các địa mảng của lớp vỏ Trái Đất

**2. Chuẩn bị của học sinh:** sách giáo khoa, vở ghi..

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Mở đầu**  **a. Mục tiêu:** Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.  **b. Cách thực hiện**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung trọng tâm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: Năm 2018, núi lửa Sô-pu-tan (Soputan) ởIn-đô-nê-xi-a (Indonesia) phun trào chi vài ngày sau trận động đất khoảng 7 độ richte. Vì sao động đất và núi lửa lại xuất hiện trên Trái Đất? Bên trong Trái Đất có những gì và cấu tạo ra sao? Con người đã nỗ lực khám phá bằng những cách nào?  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ |  | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  HS: Trình bày kết quả | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới  HS: Lắng nghe, vào bài mới | |
| **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới** |
| **Hoạt động 2.1: Cấu tạo bên trong của Trái Đất**  **a. Mục tiêu:**  **b. Cách thực hiện.**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung trọng tâm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV cho HS quan sát hình 9.1 trong SGK    hoặc video về cấu tạo của Trái Đất và dùng phương pháp đàm thoại gợi mở để HS trao đổi và mô  tả được cấu tạo bên trong của Trái Đất gồm mấy lớp, tên các lớp đó  HS làm việc theo nhóm tìm hiểu về đặc điểm của ba lớp bằng cách hoàn thành phiếu học tập.  + Nhóm 1: Tìm hiểu đặc điểm của lớp vỏ Trái Đất.  + Nhóm 2: Tìm hiểu đặc điểm của lớp man -ti.  + Nhóm 3: Tìm hiểu đặc điểm của lớp nhân   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Lớp vỏ | Lớp manti | Lớp nhân | | Độ dày |  |  |  | | Trạng thái |  |  |  | | Nhiệt độ. |  |  |  |   HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe | **I/ Cấu tạo của Trái Đất**  - Trái Đất cấu tạo gồm 3 lớp.  (Bảng chuẩn kiến thức) | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài | |
| **Bảng chuẩn kiến thức** |
| **Hoạt động 2.2: Các địa mảng (mảng kiến tạo)**  **a. Mục tiêu :** HS kể tên được các mảng kiến tạo trên thế giới  **b. Cách thực hiện.**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung trọng tâm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV:  Dựa vào hình 9.3,    em hãy:  - Cho biết lớp vỏ Trái Đất có các mảng kiến tạo lớn nào?  - Xác định nơi tiếp giáp giữa các mảng kiến tạo đang xô vào nhau và giữa các mảng đang tách xa nhau.**đới tiếp giáp của các địa mảng:**  HS đọc thông tin,  làm việc với hình 2, hướng dẫn HS đọc chú giải rồi đặt các câu hỏi: Các địa mảng đứng yên  hay có sự di chuyển? Các địa mảng nào xô vào nhau và xác định trên lược đổ các đới tiếp  giáp?  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ | **II/ Các mảng kiến tạo**    **Mảng kiến tạo:** Mảng Âu – Á, Mảng Thái Bình Dương, Mảng Ấn Độ - Ô-xtrây-Ìi-a, Mảng Phi, Mảng Bắc Mỹ, Máng Nam Mỹ, Máng Nam Cực  Lưu ý: Ngoài 7 mảng lớn còn có các mảng nhỏ khác được đánh số. Việt Nam nằm ở  mảng Âu – Á  + Các địa mảng có sự đi chuyển (dựa vào hướng mũi tên để biết): tách xa nhau hoặc xô  vào nhau.  + Các cặp mảng xô vào nhau: mảng Âu - Á và mảng Ấn Độ - Ô-xtrây-]i-a, mảng Thái  Bình Dương và mảng Âu - Á, mảng Thái Bình Dương và mảng Bắc Mỹ | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài | |
| **Hoạt động 2.3: Động đất**  **a. Mục tiêu :** HS biết được nguyên nhân, hậu quả của động đất  **b. Cách thực hiện.**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung trọng tâm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV :HS dựa vào thông tin trong SGK cho biết thế    Dựa vào hình 9.4 và thông tin trong bài, em hãy:  -Mô tả lại diễn biến, nguyên nhân và hậu quả của trận động đất.  -Xác định các vành đai động đất.  -Cho biết vành đai động đất trùng với ranh giới nào  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ | **III/ Động đất.**  + Động đất là những rung chuyển đột ngột mạnh mẽ của vỏ Trái Đất.  + Nguyên nhân: do hoạt động của núi lửa, sự dịch chuyển của các mảng kiến tạo, đứt  gãy trong vỏ Trái Đất  + Đổ nhà cửa, các công trình xây dựng.  + Có thể gây nên lở đất, biến dạng đáy biển, làm phát sinh sóng thần khi xảy ra ở biển. | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài | |
| **Hoạt động 2.3: Núi lửa**  **a. Mục tiêu:** HS biết được cấu tạo, nguyên nhân, hậu quả khi núi lửa xảy ra và dự báo nứi lửa doạt động  **b. Cách thực hiện.**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung trọng tâm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: HS đọc thông tin sgk, thảo luận cặp đôi hoàn thành bảng kiến thức sau.   |  |  | | --- | --- | | Nguyên nhân sinh ra núi lửa |  | | Các bộ phận núi lửa |  | | Hậu quả do núi lửa hoạt động gây ra |  | | Dấu hiệu nhận biết núi lửa chuẩn bị hoạt động |  | | cách gì để phòng tránh |  |   HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe | **IV/ Núi lửa**  Nguyên nhân  sinh ra núi lửa là do mac-ma từ trong lòng Trái Đất theo các khe nứt của vỏ Trái Đất phun  trào lên bể mặt  các bộ phận  của núi lửa: lò mac-ma, miệng núi lửa, ống phun.  hậu quả do núi lửa gây ra (tính mạng con người, môi trường, đời sống và sản xuất của con  người)  mặt đất rung nhẹ, nóng hơn, có khí bốc  lên ở miệng núi,... Khi có các dấu hiệu đó, người dân phải nhanh chóng sơ tán | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài | |
|  |
| **Hoạt động 4. Vận dụng**  **a. Mục tiêu:** HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay  **b. Cách thực hiện.**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: Em hãy lựa chọn một trong hai nhiệm vụ sau:  - Giả sử khi đang ở trong lớp học, nếu có động đất xảy ra, em sẽ làm gì?  - Em hãy tìm các thông tin về động đất và núi lửa trên thế giới hiện nay  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ |  | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức  HS: Lắng nghe và ghi nhớ. | |